TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 229/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Hữu N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2008 tại UBND xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là UBND xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ) nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, các đương sự có hai con chung, cháu Phạm Hữu Gia K – sinh ngày 05/9/2009 (giới tính nam) và cháu Phạm Kim Kh – sinh ngày 28/5/2012 (giới tính nữ). Sau ly hôn, theo nguyện vọng con chung và thỏa thuận của các đương sự giao cháu Phạm Hữu Gia K cho ông Phạm Hữu N

được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Kim Kh cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nam và bà Đông không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi đương sự chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau ly hôn, theo nguyện vọng con chung và thỏa thuận của các đương sự giao cháu Phạm Hữu Gia K cho ông Phạm Hữu N được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Kim Kh cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nam và bà Đông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Hữu N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008565 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Hữu N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ;
- Chi Cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc